TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2021/HS-ST
Ngày: 22-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính.
Bà Trương Thị Thìn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 19/01/1998 tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp Hiệp Hoà, xã Bình, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ 6, phường G, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Trần Thị P, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ tên Trương Thị N, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2020, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo tại ngoại (Có đơn xin vắng mặt).

Bị hại:

Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: tổ 10, khu phố Đ 3, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 20/03/2016, Trần Văn L đến khu nhà trọ thuộc tổ 10, khu phố Đ 3, phường T, thành phố Biên Hoà kiếm người sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua phòng trọ của anh Hoàng Văn C, thì L phát hiện anh C ngủ say nhưng mở cửa sổ, cửa ra vào chỉ cài chốt ngang và móc ổ khoá qua chốt nên L đột nhập vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 bóp da bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, số tiền 300.000 đồng và 01 thẻ ATM số 9704030642930728 tên Hoàng Văn C do Ngân hàng Sacombank phát hành và giấy ghi mã pin số 808816 để sử dụng thẻ. Sau đó, L lấy tiền và thẻ ATM cùng giấy ghi mã pin sau đó vứt bỏ chiếc bóp và giấy tờ.

Đến khoảng 04 giờ ngày 20/03/2016, Trần Văn L đến gặp Nguyễn Hữu R, Phan Văn X và Phạm Viết V ở ấp Đ 3, xã T thì đưa thẻ ATM, giấy ghi mã pin của anh C cho X và nói là do L nhặt được rồi rủ X đi kiểm tra nếu có tiền thì rút ra chia nhau. X nói với V (làm nghề lái taxi) chở L đi rút tiền vì L không biết sử dụng thẻ ATM. Khi đến máy ATM, V kiểm tra thì phát hiện bên trong tài khoản có 175.454.890 đồng nên V không dám rút tiền mà in hóa đơn tài khoản mang về đưa cho X. Thấy trong tài khoản có số tiền lớn, X nói với R về sự việc này và nhờ R lái xe chở đi rút tiền thì R đồng ý và điều khiển xe ô tô hiệu Huyndai biển số 60A-174.93 chở X, V, L đi đến thị trấn Long Thành để rút tiền. Trên đường đi, R hỏi L về nguồn gốc thẻ ATM trên thì L mới nói cho R, X, Vn biết thẻ ATM trên do L trộm cắp mà có. Khi đi đến một trụ ATM ở thị trấn Long Thành, R dừng xe cho X xuống rút được 50.000.000 đồng rồi cả bọn quay về. Trên đường về, X tiếp tục xuống rút thêm 4.000.000 đồng nữa. Số tiền này X chia cho L 15.000.000 đồng, R 7.000.000 đồng, đưa cho V 1.000.000 đồng, X giữ lại 31.000.000 đồng tiêu xài. Đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 5, L đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ được 500.000 đồng tiêu xài hết.

Sau đó anh C đã trình báo Công an về việc mất tài sản. Ngày 24/03/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ X, R và V để điều tra xử lý, riêng L đã bỏ trốn. Đến ngày 25/5/2020, bị cáo L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt giam trong vụ án khác.

Tại văn bản số 258/TCKH-HĐĐG ngày 19/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa: "*Tài sản yêu cầu định giá là 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 5. Do tài sản chưa thu hồi, trên cơ sở lời khai bị hại, không kiểm tra được tài sản, không rõ chất lượng còn lại, model, không đủ cơ sở định giá. Hội đồng thống nhất không định giá*".

Ngày 09/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử đối với Nguyễn Hữu R, Phan Văn X và Phạm Viết V về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo Bản án số 451/2016/HS-ST, đồng thời đã giải quyết vấn đề bồi thường dân sự và xử lý vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Hoàng Văn C đã nhận số tiền bồi thường là 44.000.000 đồng, đối với số tiền 10.300.000 đồng còn lại, 02 chiếc điện thoại di động và chi phí làm lại giấy tờ anh C không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Trần Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời thừa nhận toàn bộ nội dung theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà.

Bản cáo trạng số 168/CT-VKSBH ngày 02/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Văn C số tiền 54.300.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 5.

Tại văn bản số 258/TCKH-HĐĐG ngày 19/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa: "*Tài sản yêu cầu định giá là 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 5. Do tài sản chưa thu hồi, trên cơ sở lời khai bị hại, không kiểm tra được tài sản, không rõ chất lượng còn lại, model, không đủ cơ sở định giá. Hội đồng thống nhất không định giá*".

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản";* đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: bị cáo Trần Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã được giải quyết trong bản án số 451/2016/HS-ST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn L xin vắng mặt nên không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã triệu tập hợp lệ đối với bị cáo Trần Văn L, đồng thời bị cáo cũng có đơn xin vắng mặt vì lý do bị cáo nằm trong khu vực có dịch bệnh và bị cáo cũng đồng ý với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 03 giờ ngày 20/03/2016, Trần Văn L đã có hành vi trộm của anh Hoàng Văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 bóp da bên trong có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân; số tiền 300.000 đồng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank và giấy ghi mã pin. Sau đó, L sử dụng thẻ ATM cùng mã pin để chiếm đoạt số tiền 54.000.000 đồng trong tài khoản của anh C rồi bỏ trốn. Tổng số tiền bị cáo L chiếm đoạt của anh C là 54.300.000 đồng. Đến ngày 25/5/2020, bị cáo L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt giam trong vụ án khác.

[4] Tại văn bản số 258/TCKH-HĐĐG ngày 19/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa: "*Tài sản yêu cầu định giá là 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 5. Do tài sản chưa thu hồi, trên cơ sở lời khai bị hại, không kiểm tra được tài sản, không rõ chất lượng còn lại, model, không đủ cơ sở định giá. Hội đồng thống nhất không định giá*".

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 20/8/2020, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Văn L thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, bị cáo L dưới 18 tuổi, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết trong bản án số 451/2016/HS-ST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nên không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn L, bị hại anh Hoàng Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Anh Đức